TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2023/HS-PT
Ngày 30 – 3 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 498/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2022/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Cẩm V; giới tính: nữ; sinh ngày 19-10-1982, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: D9/6E, ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: kinh doanh; con ông Lê Văn M và bà Dương Thị L; có chồng là: Nguyễn Hoàng V1 (đã chết) và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 06-01-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. Huỳnh Tấn T1; tên gọi khác: Nhí; giới tính: Nam; sinh ngày 01-9-1985, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số C, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Huỳnh Văn T2 và bà Nguyễn Thị Kim C; có vợ là: Nguyễn Thị Kim N và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 06-01-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Trần Trọng N1; giới tính: Nam; sinh ngày 30-7-1988, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; cư trú: D9/6E D,

ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị Kim S; có vợ là: Lê Thị Hồng L1 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 20-5-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

4. Nguyễn Văn P1; tên gọi khác: T3; giới tính: Nam; sinh ngày 15-10-1967, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 372 B P, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: D9/6E, ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Trần Thị H; có vợ là: Dương Thúy N2 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 20-5-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

5. Nguyễn Minh T5; tên gọi khác: T6; giới tính: Nam; sinh ngày 01-01-1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: I đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 9/9/2 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Thanh H1; có vợ là: Nguyễn Thị Ánh H2 và có 01 con (sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là "cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thị Cẩm V, Huỳnh Tấn T1, Trần Trọng N1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Minh T5*: Luật sư Nguyễn Thị Huyền T7 và Luật sư Lê Thị Bích C1 – Công ty L3; địa chỉ: Số A Đường S Hà Nội, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quốc T8, Mai Văn Thái E, Nguyễn Mai Hữu N3 và Nguyễn C2 Chân không kháng cáo, không bị kháng nghị và 83 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2015, Nguyễn Văn T, Lê Thị Cẩm V cùng các đồng phạm đã thực hiện hành vi in các lô gô bán cho các lái xe, chủ xe ô tô tải thường lưu thông trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền, rồi dùng một phần tiền thu được đưa cho lực lượng Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông, để không bị kiểm tra, xử phạt về vi phạm chở hàng quá tải, nếu những xe đã mua lô gô mà vẫn bị xử phạt thì T, V đóng phạt thay cho xe đã mua lô gô. Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Văn T, Trần Quốc T8

Nguyễn Văn T làm nghề kinh doanh vận tải, trong quá trình kinh doanh do xe ô tô của T chở hàng quá tải nên thường bị cán bộ Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện

xử phạt nên thông qua việc nộp phạt T quen biết một số cán bộ của các đơn vị này. Qua đó, Nguyễn Văn T đặt vấn đề với một số cán bộ Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông là sẽ đưa tiền cho họ và dán logo lên các xe ô tô làm ký hiệu để khi chở hàng quá tải đi trên đường sẽ không bị xử phạt.Trần Quốc T8 (là anh em cột chèo với Nguyễn Văn T) biết việc này nên đã tham gia cùng làm với T. Theo Thới phân công, T8 đi lấy các logo từ hiệu in mang về cho T. Sau đó, T và T8 mang các logo đi bán cho các lái xe, chủ xe. Khi bán logo thì T và T8 cam kết khi dán logo lên xe sẽ không bị cán bộ Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh phạt lỗi chở hàng quá tải. Nếu bị lập biên bản phạt thì sẽ được nộp phạt thay hoặc sau khi nộp phạt mang biên lai về thì sẽ được T và T8 trả lại tiền. Đối với các tuyến đường mà tổ công tác đặc biệt của phòng CSGT- công an Thành phố H kiểm tra lưu động, không đưa hối lộ được thì T và T8 sẽ trực tiếp hoặc thuê người đi canh gác, nếu thấy tổ này tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường nào thì báo cho lái xe, chủ xe đã mua logo biết để đi tuyến đường khác tránh sự kiểm soát của tổ công tác. Lái xe, chủ xe nào được thông báo nhưng vẫn đi vào mà bị xử phạt thì T và T8 không chịu trách nhiệm nộp phạt thay. Quá trình bán logo T8 và T đã đặt in logo chữ số "68" và logo chữ " Garage Thành Đô". Để theo dõi các xe mua logo Thới lập danh sách các biển số xe vào giấy. Từ tháng 1/2014 đến 8/2015 T, T8 đã bán được 15000 lượt xe, thu tổng số tiền là 22,794 tỷ đồng.

Theo Nguyễn Văn T khai từ tháng 15/12/2014 đến 17/8/2015, T đã sử dụng số tiền 2.203.287.800 đồng để đưa hối lộ 31 lần (trong đó, lần ít nhất là 09 triệu đồng, lần nhiều nhất là 110 triệu đồng) cho một số cán bộ của Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có 13 lần T đưa cho Nguyễn Cảnh C3 tổng số 1.259.887.800 đồng để đưa hối lộ cho các Đội của phòng CSGT- công an tỉnh Đ. Thới đưa cho T8 48 lần với tổng số tiền là 2,771 tỷ đồng để đưa hối lộ cho các Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông. Sử dụng số tiền 16.510.112.200 đồng để nộp phạt cho các xe đã mua lô gô nhưng vẫn bị xử phạt, trả tiền thuê người đi canh Tổ công tác đặc biệt, Thới hưởng lợi 1.310.000.000 đồng. Hiện gia đình Nguyễn Văn T đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi nêu trên.

Theo Trần Quốc T8 khai thì T8 là người được T giao mang lô gô đi bán cho lái xe, chủ xe với giá 2 triệu đồng/1 logo, T8 tự nâng lên từ 2,5 triệu đồng đến 03 triệu đồng/01 lô gô. Hàng tháng T8 bán và quản lý khoảng 200 xe ô tô; giúp T thuê xe ôm đi canh các tuyến đường Tổ công tác đặc biệt của Phòng C4 - Công an Thành phố H tuần tra kiểm soát rồi nhắn tin cho T và người mua logo biết để tránh các tuyến đường này. Theo sự chỉ đạo của T, T8 đã 48 lần đưa hối lộ cho các Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông với tổng số tiền là 2,771 tỷ đồng.Tính đến thời điểm bị bắt T8 hưởng lợi khoảng 360.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã giao nộp lại 30.000.000 đồng.

2. *Hành vi của Nguyễn Cảnh C3*:

Khoảng tháng 6/2014, Nguyễn Văn T nhờ Nguyễn Cảnh C3, cán bộ Đội 1, Phòng C4 - Công an tỉnh Đ giúp để các Đội của Phòng C4 - Công an tỉnh Đ không xử phạt lỗi chở hàng quá tải đối với các xe gắn lô gô do T bán. C3 đồng ý và nói với ông Võ Thanh S1, Đội trưởng Đội 1, Phòng C4 - Công an tỉnh Đ về việc Thới nhờ. Sau khi thỏa thuận với C3, từ ngày 10/7/2014 đến ngày 10/02/2015, Nguyễn

Văn T chuyển tiền cho Nguyễn Cảnh C3 07 lần với tổng số tiền 599.887.800 đồng (bằng cách nhờ vợ là Nguyễn Thị Mỹ L2 chuyển vào tài khoản của chị Phí Thị Thanh T9 - vợ C3). Ngoài ra vào tháng 9/2014, T giao 60.000.000 đồng tiền mặt cho Nguyễn Cảnh C3 (Chân nhờ vợ là chị Phí Thị Thanh T9 nhận tiền của T). Số tiền này C3 khai đã đưa lại toàn bộ cho ông Võ Thanh S1, mỗi lần nhận tiền ông S1 cho C3 từ 05 triệu đồng đến 10.000.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 7/2014 đến tháng 02/2015, nhiều lần các xe mua lô gô của T bị kiểm tra, T gọi điện báo để C3 gọi điện thoại nói biển số xe và địa điểm kiểm tra để ông Võ Thanh S1 giải quyết. Sau đó ông S1 giải quyết như thế nào Chân không biết.

Đến tháng 4/2015, ông S1 bị bệnh chết, T tiếp tục nhờ C3 tìm người giúp. Chân nói với ông Đỗ Hữu T10, Phó trưởng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đ giúp T. Từ ngày 07/4/2015 đến 07/8/2015, cũng với cách thức nêu trên Nguyễn Văn T đã chuyển cho C3 603.000.000 đồng, trong đó 600.000.000 đồng là tiền nhờ C3 đưa hối lộ; 3.000.000 đồng Thới gửi Chân nhờ phúng viếng đám tang của ông S1. Số tiền 600.000.0000 đồng nêu trên, C3 khai đưa cho ông T10 300.000.000 đồng (ông T10 không thừa nhận có nhận tiền của C3) và giữ lại 300.000.000 đồng để sử dụng cá nhân. Trong thời gian này khi xe dán logo bị kiểm tra, T gọi cho C3 thì C3 gọi báo cho ông T10, sau đó ông T10 giải quyết thế nào thì Chân không biết. Tháng nào cũng có xe bị kiểm tra nhưng C3, T không nhớ được số lượng xe, địa điểm cũng như biển số xe bị kiểm tra

3. Hành vi của Lê Thị Cẩm V, Mai Văn Thái E, Trần Trọng N1, Nguyễn Mai Hữu N3, Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Minh T5:

Lê Thị Cẩm V là chủ Doanh nghiệp tư nhân D. Trong quá trình vận chuyển gạch các xe ô tô của V thường bị kiểm tra, xử phạt lỗi chở hàng quá tải nên V quen biết một số cán bộ Thanh tra giao thông Sở Giao thông, qua đó V trao đổi đặt vấn đề với một số cán bộ việc V sẽ đưa tiền cho họ và dán lô gô vào xe để làm ký hiệu nhận biết để khi chở hàng quá tải thì không bị xử phạt.

Lê Thị Cẩm V trực tiếp đi đặt in lô gô có chữ "Xe chở hàng" dán vào các xe của mình và bán cho các lái xe, chủ xe khác lấy tiền đưa hối lộ để các xe quá tải không bị xử phạt và hưởng lợi.

Khi biết việc làm của V thì Trần Trọng N1, Mai Văn Thái E, Nguyễn Mai Hữu N3, Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Minh T5 đã xin V cùng làm và được V đồng ý.

V giao cho Trần Trọng N1 sử dụng máy vi tính lập danh sách biển số xe của các chủ xe, lái xe mua lô gô và in danh sách ra đưa cho V quản lý, trong trường hợp hết tháng xe nào không tiếp tục mua lô gô thì N1 xóa khỏi danh sách.

V giao cho Mai Văn Thái E, Nguyễn Mai Hữu N3, Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Minh T5 mang lô gô đi bán cho các chủ xe, lái xe. Khi bán lô gô thì V và đồng phạm đã cam kết với các chủ xe là sẽ không bị cán bộ Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh phạt lỗi chở hàng quá tải. Nếu bị lập biên bản phạt thì sẽ được nộp phạt thay hoặc sau khi nộp phạt mang biên lai về thì sẽ được V và đồng phạm trả lại tiền. Đối với các tuyến đường mà tổ công tác đặc biệt của phòng CSGT- công an Thành phố H kiểm tra lưu động, không đưa hối lộ được thì V chỉ đạo Em và P1 hoặc thuê

người đi canh gác, nếu thấy tổ này tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường nào thì báo cho lái xe, chủ xe đã mua lô gô biết để đi tuyến đường khác, tránh sự kiểm soát của tổ công tác.

Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 8/2015, Lê Thị Cẩm V cùng các đồng phạm khác bán lô gô cho 3.594 lượt xe thu được số tiền khoảng 7.906.800.000 đồng.

Theo V, N3, T1 khai: thời gian tháng 5,6,7,8/2015 các bị cáo đã đưa hối lộ 15 lần với tổng số tiền 477 triệu đồng cho một số cán bộ đội 7 và 8 thanh tra giao thông thành phố Hồ Chí Minh. Sử dụng 5.848.800.000 đồng nộp phạt cho các xe mua lô gô nhưng vẫn bị xử phạt và trả tiền thuê người canh tổ công tác đặc biệt để báo cho chủ xe và lái xe biết, còn lại V hưởng lợi 1,581 tỷ đồng. Cụ thể:

V khai đã thỏa thuận với một số cán bộ đội 7 Thanh tra giao thông để hàng tháng V đưa danh sách các xe đi qua tuyến đường do đội 7 quản lý để không xử phạt quá tải các xe này. Tiền đưa hối lộ mỗi tháng bằng tổng số xe trong danh sách nhân với số tiền nộp mỗi xe từ 300.000 -600.000 đồng. V thỏa thuận với Đội 8 Thanh tra giao thông TP Hồ Chí Minh mỗi xe cá nhân là 3 triệu đồng, mỗi xe công ty là 6 triệu. Tổng cộng V đã đưa hối lộ cho Thanh tra giao thông là 477 triệu đồng. Trong đó 4 lần V đưa cho T1 tổng cộng 308 triệu để đưa cho cán bộ đội 7, đưa cho N3 11 lần với tổng cộng 169 triệu để đưa cho cán bộ đội 8 Thanh tra giao thông TP Hồ Chí Minh.

Huỳnh Tấn T1 khai đã bán lô gô và quản lý các xe mua lô gô cho V từ tháng 5/2015 đến khi bị bắt, mỗi logo bán giá 2,5 triệu đồng được V trả công 10 triệu/tháng, tổng cộng V đã trả cho T1 48 triệu đồng. Ngoài ra, T1 đã 04 lần mang 308 triệu để đưa cho cán bộ đội 7 Thanh tra giao thông TP Hồ Chí Minh.

Mai Văn Thái E khai từ tháng 5/2015-8/2015 bán lô gô cho V (mỗi tháng bán khoản 300 xe với giá từ 2,5-2,7 triệu/logo, được V trả công từ 300.000-400.000 đồng/logo) mỗi tháng từ 15-90 triệu đồng. Tổng số tiền mà Thái E đã hưởng lợi là 195 triệu đồng. Ngoài việc bán lô gô nêu trên thì theo sự phân công của V hàng ngày Thái E có trách nhiệm theo dõi và báo cáo các tuyến đường có tổ công tác đặc biệt tuần tra, kiểm soát để hướng dẫn các chủ xe, lái xe tránh các tuyến đường này. Khi xe đã mua lô gô bị kiểm tra thì Em gọi điện báo cho V để giải quyết.

Nguyễn Minh T5 khai từ tháng 4/2015 đã bán cho V được 90 logo với giá từ 2,4-2,5 triệu đồng/lô gô thu được 200 triệu đồng, được V trả công 4,4 triệu đồng. Do tiền công V trả thấp nên T5 chuyển qua bán lô gô cho T với giá 2,5 triệu/lô gô (mỗi lô gô Thới cho T5 200.000 đồng), T5 đã bán cho T được 40 lô gô thu được 100 triệu đồng, T5 hưởng lợi 8 triệu đồng. Đến tháng 8/2015 thì T5 tiếp tục bán lô gô cho V với giá 2,5 triệu/lô gô, mỗi tháng Thiên bán được 40 lô gô, T5 đưa cho V 92 triệu đồng hưởng lợi 8 triệu đồng. Tổng cộng T5 đã hưởng lợi 36,4 triệu đồng.

Nguyễn Văn P1 sống với Lê Thị Cẩm V như vợ chồng, P1 biết V bán lô gô thu tiền và dùng tiền đó để hối lộ cho Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông để những người này bỏ qua không xử lý lỗi chở quá tải đối với các xe mua lô gô của V. Từ tháng 5/2015, P1 bắt đầu tham gia cùng với V, hàng ngày V nhắn tin cho P1 các tuyến đường có các đơn vị Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông lập chốt kiểm tra, P1 trực máy điện thoại và chỉ đường cho các lái xe mua lô gô để tránh các

chốt kiểm tra giao thông và đi kiểm tra xem xe nào không mua lô gô nhưng vẫn dán lô gô này trên kính để thông báo cho V. Ngoài ra, P1 trực tiếp bán 20 lô gô cho các chủ xe, lái xe với giá 2.000.000 đồng/01 lô gô. Tổng số P1 được hưởng lợi 15.600.000 đồng.

Nguyễn Mai Hữu N3 là cháu gọi bị can Mai Văn Thái E là cậu. Trong thời gian tháng 8/2015, nhiều lần Thái E nhờ N3 cầm lô gô đi giao cho khách và thu tiền về cho Thái E. Mỗi lô gô Thái E trả cho N3 100.000 đồng. Ngoài ra Thái E còn nhờ N3 đi gặp lái xe, chủ xe để lấy các biên bản, quyết định xử phạt mang về để Thái E xử lý cho họ. Hồi 11^h40' ngày 26/8/2015, khi N3 đang bán 02 lô gô có in chữ "Xe chở hàng" cho ông Phan Phước H3 với giá 5.000.000 đồng, thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Tổng số Nhân đã bán giúp cho Thái E 10 lô gô, thu được 25.000.000 đồng, được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2022/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1/ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 06-01-2018.

2/ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T1 03 (ba) năm tù về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 06-01-2018.

3/ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N1 03 (ba) năm tù về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 20-05-2017.

4/ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

5/ Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 03 (ba) năm tù về tội "Đưa hối lộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 20-05-2017.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại 4.024.400.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Thị Cẩm V nộp lại 2.058.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T1 nộp lại 48.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Mai Văn T11 Em nộp lại 195.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh C3 nộp lại 1.259.887.800 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P1 nộp lại 15.600.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quốc T8 nộp lại 360.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T5 nộp lại 36.400.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Mai Hữu N3 nộp lại 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T (13 năm tù về tội "Đưa hối lộ"); Trần Quốc T8 (09 năm tù về tội "Đưa hối lộ"); Nguyễn Cảnh C3 (07 năm tù về tội "Môi giới hối lộ"); Mai Văn Thái E (02 năm 04 tháng 10 ngày tù về tội "Đưa hối lộ"); Nguyễn Mai Hữu N3 (01 năm 08 tháng 25 ngày tù về tội "Đưa hối lộ"); phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo ngày 30/5/2022 như sau:

- Các bị cáo Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Trần Trọng N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuyên mức phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam hoặc cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Minh T5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Bị cáo Lê Thị Cẩm V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuyên mức phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam và không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền đã đưa hối lộ 477.000.000 đồng và trả lại cho bị cáo 726.640.000 đồng, là số tiền mà bị cáo và gia đình đã nộp sau khi trừ đi khoản tiền thu lợi bất chính (2.308.000.000 đồng – 1.581.360.000 đồng).

Tại phiên Tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Xét thấy, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt các bị cáo Lê Thị Cẩm V, Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Trần Trọng N1, Nguyễn Minh T5 với mức hình phạt tù có thời hạn, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Riêng đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị Cẩm V về số tiền 477 triệu là số tiền đưa hối lộ, đây là số tiền bất hợp pháp, do không chứng minh được người nhận tiền nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo nộp lại là có căn cứ.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, vì thế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu:

Luật sư bào chữa cho bị cáo V và đồng phạm thống nhất về tội danh mà tòa sơ thẩm xét xử. Tuy nhiên không đồng quan điểm với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo vì:

Đối với bị cáo V đã tích cực phối hợp với cơ quan tố tụng để làm sáng tỏ vụ án, là lao động chính trong gia đình. Đối với các bị cáo Huỳnh Tấn T1, Trần Trọng N1, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Minh T5 giữ vai trò thứ yếu chỉ làm theo chỉ đạo của bị cáo V; các bị cáo Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Trần Trọng N1, Nguyễn Minh T5 là người làm thuê, có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn; gia đình bị cáo T1 có công với Cách mạng. Đồng thời luật sư cho rằng vụ án xảy ra đã lâu, tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo cũng đã được hạn chế bớt, quá trình tạm giam cũng đã đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Cẩm V, Huỳnh Tấn T1, Trần Trọng N1, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Minh T5 được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nhận định. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong thời gian từ tháng 5 đến 8/2015 Lê Thị Cẩm V đã trực tiếp đi đặt in lô gô rồi đưa cho Mai Văn Thái E, Nguyễn Mai Hữu N3, Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Minh T5 đem bán cho các chủ xe, lái xe có nhu cầu, thu được số tiền khoảng 7.906.800.000 đồng. Lê Thị Cẩm V đã dùng số tiền 477.000.000 đồng để đưa hối lộ (thông qua Trần Trọng N1 và Huỳnh Tấn T1). Sử dụng 5.848.000.000 đồng để nộp phạt cho các xe đã mua lô gô nhưng vẫn bị xử phạt, trả tiền thuê người canh Tổ công tác đặc biệt. Còn lại V hưởng lợi 1.581.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2015 đến khi bị bắt Trần Trọng N1 theo yêu cầu của Lê Thị Cẩm V, N1 khai đã 11 lần đưa hối lộ với số tiền tổng cộng 169.000.000 đồng.

Huỳnh Tấn T1 đã có hành vi bán lô gô cho V và được V trả cho T1 10 triệu đồng/tháng. Ngoài việc bán lô gô, T1 khai còn giúp V mang tiền đưa hối lộ số tiền tổng cộng 308.000.000 đồng. T1 thừa nhận được V trả công là 48.000.000 đồng.

Tháng 4/2015, Nguyễn Minh T5 biết Lê Thị Cẩm V bán lô gô in chữ "Xe chở hàng" cho chủ xe, lái xe lấy tiền và đưa hối lộ cho một số cán bộ của Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông để không xử phạt nên T5 xin V cho bán lô gô. Trong tháng 4/2015, T5 bán cho V được khoảng 90 lô gô, thu được khoảng hơn

200 triệu đồng, được V trả công 4,4 triệu đồng. Đến tháng 5/2015, T5 chuyển sang bán lô gô "Garage T" cho Nguyễn Văn T, mỗi lô gô T cho T5 hưởng 200.000 đồng. Thiên bán được khoảng 40 lô gô được hưởng lợi 8.000.000 đồng. Từ tháng 6/2015 đến tháng 8/2015, T5 quay lại bán cho V mỗi tháng được khoảng 40 lô gô, hưởng lợi 8.000.000 đồng. Tổng cộng T5 hưởng lợi 36.400.000 đồng.

Nguyễn Văn P1 sống với Lê Thị Cẩm V như vợ chồng, P1 biết V bán lô gô thu tiền và dùng tiền đó để hối lộ cho Thanh tra giao thông để những người này bỏ qua không xử lý lỗi chở quá tải đối với các xe mua lô gô của V. Từ tháng 4/2015, P1 bắt đầu tham gia cùng với V, hàng ngày V nhắn tin cho P1 các tuyến đường có các đơn vị Thanh tra giao thông lập chốt kiểm tra, P1 trực máy điện thoại và chỉ đường cho các lái xe mua lô gô để tránh các chốt kiểm tra giao thông và đi kiểm tra xem xe nào không mua lô gô nhưng vẫn dán lô gô này trên kính để thông báo cho V. Ngoài ra, mỗi tháng P1 trực tiếp bán 20 lô gô cho các chủ xe, lái xe với giá 2.000.000 đồng/01 lô gô, hưởng lợi 4.000.000 đồng mỗi tháng. Tổng cộng P1 được hưởng lợi 15.600.000 đồng.

Như vậy, Lê Thị Cẩm V và đồng phạm đã chủ động in lô gô bán cho các chủ xe, tài xế để họ dán lên đầu xe với mục đích dùng một phần tiền thu được qua việc bán lô gô đưa cho các cán bộ Thanh tra giao thông để họ không xử phạt các xe có dán lô gô của V đã bán với lỗi chở hàng quá tải, trong trường hợp không xử lý được thì sẽ đóng phạt thay.

Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử các bị cáo Lê Thị Cẩm V, Huỳnh Tấn T1, Trần Trọng N1, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Văn P1 về tội " Đưa hối lộ" thuộc trường hợp của đưa hối lộ là tiền có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng và áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 363 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định có lợi hơn cho người phạm tội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Thị Cẩm V có vai trò chủ mưu cầm đầu, đã trực tiếp chỉ đạo bán logo để thu tiền với mục đích đưa hối lộ, bảo kê cho các lái xe vi phạm. Các bị cáo Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Trần Trọng N1, Nguyễn Minh T5, biết rõ mục đích của bị cáo V nhưng vẫn giúp sức thực hiện để được hưởng lợi nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân một thời gian. Vì vụ lợi các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan Nhà nước, làm ảnh hưởng đội ngũ cán bộ cơ quan Nhà nước, và gây tác hại nhiều mặt đến việc thực hiện chính sách pháp luật của nhà nước; là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông nói chung và giao thông đường bộ nói riêng trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính ; Bị cáo V tích cực phối hợp với cơ quan tố tụng để làm sáng tỏ vụ án. Các bị cáo Huỳnh Tấn T1, Nguyễn Văn P1, Trần Trọng N1, Nguyễn Minh T5 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, phạm tội lần đầu với vai trò thứ yếu; bị cáo

Nguyễn Minh T5 có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời thấy rằng vụ án xảy ra đã lâu, tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo đã được hạn chế bớt, quá trình tạm giam cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và từ khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ các năm 2017, 2018 đến nay các bị cáo đều thực hiện tốt chính sách pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của vị luật sư, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

Riêng đối với số tiền 477.000.000 đồng mà bị cáo Lê Thị Cẩm V dùng vào việc bất chính nên Tòa sơ thẩm buộc bị cáo nộp để sung quỹ nhà nước là có căn cứ, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo đối với số tiền này.

Đối với các cán bộ thuộc các Đội, Trạm trong lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Trần Quốc T8, Lê Thị Cẩm V cùng đồng phạm khai nhận đã đưa hối lộ nhưng không thể xác định được đã đưa hối lộ cụ thể cho ai và số cán bộ này cũng không thừa nhận là có nhận tiền từ các bị cáo và không còn chứng cứ nào khác chứng minh các cán bộ Đội, Trạm trong lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông có nhận tiền từ các các bị cáo nên Cơ quan điều tra Bộ C5 và Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định không đủ căn cứ để xử lý Đối với 80 cán bộ thuộc các Đội, Trạm trong lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở .

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Cẩm V, Huỳnh Tấn T1, Trần Trọng N1, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Minh T5.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2022/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1.1] Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm V 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù về tội "Đưa hối lộ".

Thời hạn tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 06-01-2018.

[1.2] Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T1 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù về tội "Đưa hối lộ".

Thời hạn tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 06-01-2018.

[1.3] Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N1 01 (một) năm 08 (tám) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù về tội "Đưa hối lộ".

Thời hạn tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 20-05-2017.

[1.4] Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 01 (một) năm 08 (tám) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù về tội "Đưa hối lộ".

Thời hạn tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-8-2015 đến ngày 20-05-2017.

[1.5] Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đưa hối lộ", nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Tuyên giao bị cáo Nguyễn Minh T5 cho UBND phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Cẩm V về yêu cầu không buộc bị cáo nộp số tiền 477.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thị Cẩm V nộp lại 2.058.000.000 đồng *(bao gồm số tiền thu lợi bất chính là 1.581.000.000 đồng và số tiền đưa hối lộ 477.000.000 đồng. Số tiền gia đình bị cáo V đã nộp và thu giữ của bị cáo V trong quá trình điều tra sẽ được trả lại sau khi thi hành xong số tiền 2.058.000.000 đồng nêu trên trong giai đoạn thi hành án).*

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[5] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Hồ Chí Minh (5);
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- BCTN (6);
- Lưu (6). HS (2) 24b (Án 36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long